

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **218/2020/DSST**
Ngày: 01-7-2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ - TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phong Phi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Hoàng Nghiệp

Ông Ngô Văn Thi

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Đỗ Ngọc Mai Thy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp dân sự hợp đồng vay. Theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 230/2020/QĐST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Trần Văn L**, sinh năm 1941. Cư trú: Tổ 12, ấp Vĩnh Bảo, xã Vĩnh Hậu, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn L2**, sinh năm 1974. Cư trú: Tổ 13, ấp Vĩnh Bảo, xã Vĩnh Hậu, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị Hứa**, sinh năm 1948; Cư trú: Tổ 12, ấp Vĩnh Bảo, xã Vĩnh Hậu, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Trần Văn L trình bày: Vào năm 2017, ông Nguyễn Văn L2 đã nhiều lần nhờ ông L hỏi vay tiền giùm cho ông L2, mục đích là để làm vốn làm ăn và ông L2 có hứa rằng vợ và con ông L2 đang đi làm tại Sài Gòn sẽ đem tiền về trả lại. Do thông cảm hoàn cảnh của ông L2 nên ông L đã đồng ý đứng ra vay giùm, tổng số

tiền mà ông L hỏi mượn của người khác là 50.034.000 đồng.

Ông L khởi kiện ông L2 tại Ban áp vào năm 2019. Tại buổi hòa giải ngày 16/02/2019, ông L2 thừa nhận có nợ ông L số tiền vốn là 50.340.000 đồng và phần tiền lãi sau này khi vay Ngân hàng cộng lại thành 52.000.000 đồng; riêng đối với phần tiền lãi suất mà ông L đóng giùm cho ông L2 khi vay của người khác là 12.000.000 đồng thì ông L2 xin nợ lại và sẽ trả sau khi đã trả xong phần tiền nợ 52.000.000 đồng và tại buổi hòa giải này, ông L2 có viết cam kết sẽ thực hiện. Thế nhưng, sau đó thì ông L2 đã bỏ địa phương theo vợ con đi Sài Gòn sinh sống. Nay, ông yêu cầu ông L2 phải trả lại cho ông số tiền 64.000.000 đồng và yêu cầu trả một lần.

Qua hòa giải, ông L thay đổi yêu cầu, cụ thể là ông L yêu cầu ông L2 phải trả lại số tiền vốn vay là 50.340.000 đồng cùng lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật từ ngày 24/12/2017.

Bị đơn ông Nguyễn Văn L2 vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Bà Hứa là vợ ông L có mặt tại phiên tòa trình bày: Ông L là chồng bà có cho ông L2 vay tiền là 50.340.000 đồng nhưng ông L2 không trả vợ chồng bà hiện đã L2 tuổi, lại khó khăn, nay để cho ông L đi kiện một mình bà không đi kiện ông L2 nên có làm đơn xin vắng mặt hòa giải, mong Tòa án xét xử buộc ông L2 trả tiền lại cho ông L.

Kết quả thu thập chứng cứ như sau:

Tại buổi hòa giải ngày 16/02/2019 tại ban áp, ông L2 thừa nhận có nợ ông L số tiền vốn là 50.340.000 đồng.

Tòa án đã tiến hành xác minh ông L2 tại UBND xã Vĩnh Hậu do ông Trương Đức Cường làm cán bộ tư pháp xã, cung cấp thông tin về việc ông L và ông L2 có đến hòa giải tại xã và ông L2 có thừa nhận nợ với ông L.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong ghi lời khai, thủ tục xét xử vắng mặt, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng... là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về nội dung: qua quá trình nghiên cứu hồ sơ có đủ căn cứ để buộc ông L2 trả cho ông L số tiền vốn 50.340.000 đồng và lãi suất theo quy định. Do đó Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần hai để xét xử nhưng vẫn vắng mặt, Tòa án nhiều lần tổng đạt ông bà đều không có ở nhà, theo quy định tại

khoản 05 Điều 177, Điều 179 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành niêm yết công khai theo quy định và tiến hành xét xử vắng mặt ông L2.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp được giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là buộc ông bị đơn trả lại ông số tiền vay 50.340.000 đồng. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp được Tòa án xem xét giải quyết là: “hợp đồng vay” theo quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về thời hiệu: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu áp dụng thời hiệu.

[4] Về nội dung:

Nguyên đơn ông L khởi kiện yêu cầu ông L2 phải trả lại số tiền lần vay: 50.340.000 đồng từ ngày 24/12/2017 và yêu cầu tính lãi suất

Bị đơn vắng mặt không trình bày ý kiến và Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn nên xem như từ bỏ quyền lợi của mình.

Khi khởi kiện, ông L có cung cấp 01 Tờ giấy ghi nợ với tổng cộng số tiền kết sổ vào ngày 24/12/2017 là 50.340 ngàn; 01 tờ giấy viết tay ngày 24/12/2017 có chữ viết và chữ ký tên của ông Nguyễn Văn L2, nội dung ông L2 thừa nhận thiếu tiền bà Bảy là Hứa 50.340 ngàn; Tờ cam kết của ông Nguyễn Văn L2 ngày 16/02/2019, nội dung thể hiện việc ông L2 thừa nhận có nhờ ông L hỏi vay nợ giùm nhiều lần với tổng số tiền nợ chung là 50.340.000 đồng... nhưng lại thể hiện sự cam kết giữa ông L2 với bà Nguyễn Thị Hứa; Biên bản ngày 16/02/2019 của Tổ hòa giải - Ban nhân dân ấp Vĩnh Bảo thể hiện nội dung: “... Ông L2 thừa nhận có nhờ vợ chồng ông L hỏi vay nợ tổng cộng là 50.340.000 đồng ... và đồng ý trả số tiền cho ông L bà Hứa ...”

Từ những căn cứ trên có căn cứ buộc ông L2 phải có nghĩa vụ trả cho ông L số tiền đã vay theo quy định.

Vốn và lãi được tính như sau: Thời gian vay từ ngày 24/12/2017: vốn 50.340.000 đồng x 1,66%/tháng x 30 tháng (tính tròn) = 25.069.320 đồng

Tổng cộng vốn và lãi: 50.340.000 + 25.069.320 = 75.409.320 đồng.

[5] Về án phí: Ông L2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 280; Điều 463, 465, 466, 468, Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ khoản 3, Điều 26; khoản 2, Điều 92; Điều 147; Điều 177; Điều 179; Điều 217; khoản 3, Điều 218; Khoản 2, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ Nghị quyết 326 của UBTV Quốc Hội về án phí, lệ phí,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn L

Buộc ông Nguyễn Văn L2 trả cho ông Trần Văn L số tiền vốn và lãi là 75.409.320 đồng. (Bảy mươi lăm triệu, bốn trăm lẻ chín nghìn, ba trăm hai mươi đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn L2 phải chịu 3.770.466 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông L không phải chịu án phí, hoàn lại tiền tạm ứng án phí theo biên lai tạm ứng án phí số 0009884 ngày 14/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của của người vắng mặt là 15 ngày kể ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh;
- VKS tỉnh
- VKS huyện;
- CC THADS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phong Phi

